

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

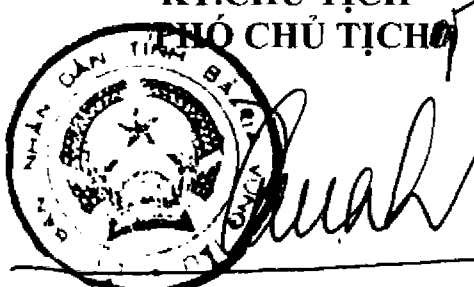
Quyết định và Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này được đăng tải trên Công Thông tin điện tử tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, chuyên mục "Công báo tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu", tại địa chỉ: [www.baria-vungtau.gov.vn](http://www.baria-vungtau.gov.vn)

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Cục Kiểm soát TTHC;
- TTr Tỉnh ủy; TTr HĐND tỉnh (báo cáo);
- Báo BRVT, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo tin học;
- Lưu: VT. P. KSTTHC.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tịnh

## **KẾ HOẠCH**

### **Kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2018 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)*

#### **I. Mục đích, yêu cầu**

##### **1. Mục đích:**

- Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là TTHC) tại các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nhất là trong việc rà soát, đánh giá tác động TTHC; công bố, công khai thủ tục hành chính. Nắm tình hình triển khai hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có biện pháp chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

- Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, vướng mắc trong công tác chỉ đạo, điều hành về kiểm soát và cải cách TTHC, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh; kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, thay thế, bãi bỏ các TTHC không cần thiết, không hợp pháp, không phù hợp với thực tế.

- Tăng cường vai trò trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC. Nâng cao và tạo chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong việc triển khai thực hiện công tác kiểm soát TTHC.

##### **2. Yêu cầu:**

- Việc kiểm tra phải thực hiện nghiêm túc, khách quan, công khai, minh bạch và không gây trở ngại đến hoạt động của các đơn vị kiểm tra.

- Việc kiểm tra phải thực hiện đúng nội dung, thẩm quyền, quy trình; phù hợp với yêu cầu thực tế và đáp ứng mục tiêu quản lý nhà nước đối với hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Thông tư số 02/2017/TT-VPCP).

- Kết quả kiểm tra được tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để biểu dương những tập thể, cá nhân triển khai thực hiện tốt công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC và chấn chỉnh, xử lý kịp thời các hành vi sai trái, thiếu sót trong hoạt động kiểm soát TTHC; xử lý nghiêm các trường hợp tự đặt ra TTHC, hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật, chậm trễ trong việc giải quyết TTHC và gây khó khăn, phiền hà, nhũng nhiễu đối với tổ chức, công dân trong tiếp nhận, giải quyết TTHC. Những

kiến nghị sau khi kiểm tra phải được các cơ quan đơn vị thực hiện nghiêm túc và có báo cáo kết quả khắc phục. Trong trường hợp cần thiết có thể thực hiện việc phúc tra, tái kiểm tra đối với cơ quan, đơn vị.

- Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quán triệt đến đội ngũ các bộ, công chức, xác định công tác kiểm soát TTHC là công việc trọng tâm, thường xuyên, liên tục trong công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị, địa phương.

## **II. Nội dung**

**1. Nội dung kiểm tra chung cho các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra:**

**a) Kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính:**

- Kiểm tra việc ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính theo các nội dung sau đây:

+ Cơ sở pháp lý của việc ban hành các văn bản;

+ Thẩm quyền của cơ quan ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

+ Nội dung văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính về sự phù hợp, thống nhất với các văn bản pháp lý cao hơn.

- Kiểm tra tình hình đôn đốc, tổ chức thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính gồm: việc ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các Kế hoạch có liên quan đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính; công tác đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ, công chức; những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện (nếu có).

- Kiểm tra công tác tổ chức, nhân sự thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính gồm: cán bộ, công chức đầu mối làm nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, chế độ cho cán bộ, công chức đầu mối làm nhiệm vụ, kiểm soát thủ tục hành chính; những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện (nếu có).

- Kiểm tra tình hình bố trí và sử dụng kinh phí kiểm soát thủ tục hành chính; những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện (nếu có).

**b) Kiểm tra việc thực hiện công khai thủ tục hành chính:**

Kiểm tra tính đầy đủ, thường xuyên, rõ ràng, đúng địa chỉ, dễ tiếp cận, dễ khai thác, sử dụng trong việc niêm yết các thủ tục hành chính theo Quyết định công bố thủ tục hành chính của người có thẩm quyền tại cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Nghị định 63/2010/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung và Chương III Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

**c) Kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính**

- Kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính, nội dung thủ tục hành chính được niêm yết

tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và thông tin công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Kiểm tra việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của cơ quan thực hiện thủ tục hành chính, cán bộ, công chức được phân công thực hiện thủ tục hành chính theo các nội dung quy định tại Điều 18 và Điều 20 Nghị định 63/2010/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

#### **d) Kiểm tra việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính**

- Kiểm tra việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo quy định tại Chương V Nghị định 63/2010/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung và Chương V Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

- Kiểm tra việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo các nội dung:

+ Kiểm tra việc xây dựng, ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính hàng năm và tổ chức triển khai kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của các tổ chức, cá nhân được kiểm tra.

+ Kiểm tra tiến độ, kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính do Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

+ Việc xử lý kết quả rà soát, đánh giá; tình hình, kết quả thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được cấp có thẩm quyền thông qua hoặc phê duyệt.

#### **đ) Kiểm tra việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính:**

- Kiểm tra việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung) và Chương VI Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

- Kiểm tra việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính theo các nội dung:

+ Việc công khai địa chỉ cơ quan, địa chỉ thư tin hoặc thư điện tử, số điện thoại chuyên dùng của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận phản ánh, kiến nghị;

+ Quá trình thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

#### **e) Kiểm tra công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.**

- Kiểm tra kế hoạch và quá trình triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính (bao gồm cả truyền thông nội bộ và thông qua các phương tiện thông tin đại chúng).

- Kiểm tra, đánh giá tính đầy đủ, kịp thời, chính xác việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính của tổ chức,

cá nhân được kiểm tra theo quy định tại Điều 35 Nghị định 63/2010/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung và Chương VIII Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

**2. Nội dung kiểm tra bổ sung tại các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:**

**a) Kiểm tra việc tham gia ý kiến và thẩm định đối với quy định thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng pháp luật và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:**

- Kiểm tra nội dung tham gia ý kiến về quy định thủ tục hành chính trong hồ sơ tham gia ý kiến đối với các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 9 Nghị định 63/2010/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

- Kiểm tra nội dung thẩm định về quy định thủ tục hành chính trong hồ sơ thẩm định đối với lập đề nghị xây dựng pháp luật và các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 11 Nghị định 63/2010/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

**b) Kiểm tra việc thực hiện công bố thủ tục hành chính**

- Kiểm tra việc thực hiện công bố thủ tục hành chính căn cứ theo quy định tại các Điều 13, Điều 14, Điều 15 Nghị định 63/2010/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung và Chương II Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

- Kiểm tra tính đầy đủ, tính chính xác, tính kịp thời trong việc tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**III. Thành phần Đoàn kiểm tra và các Sở, Ban, ngành, địa phương được kiểm tra.**

**1. Thành phần Đoàn kiểm tra gồm:**

- 01 lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng Đoàn kiểm tra.
- Trưởng phòng Kiểm soát thủ tục hành chính - Phó trưởng Đoàn kiểm tra.
- Công chức Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính và đại diện Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh - Thành viên Đoàn kiểm tra.
- Đại diện Sở Nội vụ - Thành viên Đoàn kiểm tra.
- Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường - Thành viên Đoàn kiểm tra.
- Đại diện Sở Xây dựng - Thành viên Đoàn kiểm tra.
- Đại diện Đài phát thanh và truyền hình - Thành viên Đoàn kiểm tra.
- Đại diện Báo Bà Rịa-Vũng Tàu - Thành viên Đoàn kiểm tra.

Tùy vào cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm trung tập thành viên đại diện của các Sở, Ban, ngành có liên quan.

## **2. Thành phần Đoàn làm việc của các Sở, Ban, ngành, địa phương được kiểm tra:**

- Đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra;
- Đại diện lãnh đạo Văn phòng và các phòng chuyên môn có giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân của các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tại cơ quan đơn vị, địa phương được kiểm tra;
- Các cán bộ đầu mối về công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan đơn vị, địa phương được kiểm tra;
- Cán bộ, công chức tham mưu trực tiếp công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan đơn vị, địa phương được kiểm tra.

## **3. Trách nhiệm của các thành viên tham gia Đoàn kiểm tra**

- Các thành viên Đoàn kiểm tra thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra theo phân công của Trưởng Đoàn kiểm tra.
- Thành viên Đài phát thanh và Truyền hình, Báo Bà Rịa-Vũng Tàu: Thực hiện công tác tuyên truyền.

## **IV. Cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra và thời gian kiểm tra:**

<b>STT</b>	<b>Cơ quan, đơn vị được kiểm tra</b>	<b>Thời gian kiểm tra</b>
1	Các Sở, Ban, ngành tỉnh	Trong năm 2018
2	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Trong năm 2018

## **V. Cách thức kiểm tra và phương pháp kiểm tra:**

### **1. Cách thức kiểm tra:**

Việc kiểm tra được tiến hành theo một trong hai cách thức sau:

- Kiểm tra trực tiếp: Đoàn kiểm tra làm việc trực tiếp với các tổ chức, cá nhân được kiểm tra;
- Kiểm tra gián tiếp: Đoàn làm việc kiểm tra nghiên cứu báo cáo, văn bản, tài liệu của tổ chức, cá nhân được kiểm tra.

### **2. Phương pháp kiểm tra:**

#### **a) Đoàn kiểm tra:**

- Làm việc trực tiếp với cơ quan, đơn vị được kiểm tra để đánh giá tình hình, kết quả công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC;
- Yêu cầu cơ quan, đơn vị được kiểm tra báo cáo và cung cấp các tài liệu liên quan.
- Lập Biên bản kiểm tra tại cơ quan, đơn vị được kiểm tra trực tiếp.

#### **b) Cơ quan, đơn vị được kiểm tra:**

- Báo cáo về tình hình triển khai kết quả hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC theo hướng dẫn của Đoàn kiểm tra;

- Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác tiếp nhận giải quyết TTHC; các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến tổ chức, triển khai, thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC của cơ quan, đơn vị, địa phương theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

## **VI. Tổ chức thực hiện:**

### **1. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:**

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu với thành phần số lượng thành viên phù hợp.

b) Thông báo cụ thể thời gian, địa điểm Đoàn kiểm tra tiến hành làm việc; bố trí phương tiện và các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác kiểm tra.

c) Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới; đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê bình, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, thiếu sót đối với những cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tốt công tác này.

d) Thanh toán kinh phí kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Trong quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra được sử dụng con dấu của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **2. Các Sở, Ban, Ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan có trách nhiệm:**

a) Lập danh sách cử cán bộ, công chức tham gia, thực hiện các hoạt động kiểm tra cùng Đoàn kiểm tra theo đúng thành phần đã nêu tại Kế hoạch;

b) Hỗ trợ, tạo điều kiện để cán bộ, công chức được cử tham gia Đoàn kiểm tra hoàn thành tốt công tác kiểm tra;

c) Thực hiện chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức tham gia Đoàn kiểm tra theo đúng quy định.

### **3. Cơ quan, đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm:**

a) Phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra trong quá trình thực hiện kiểm tra, gửi báo cáo kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính cho Đoàn kiểm tra (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) chậm nhất trước 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Đoàn kiểm tra đến làm việc (trừ trường hợp kiểm tra đột xuất);

b) Báo cáo trung thực, cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác thông tin, tài liệu đã cung cấp;

c) Tiếp thu và thực hiện các kiến nghị, yêu cầu, kết luận của Đoàn kiểm tra hoặc của cơ quan, người có thẩm quyền.

**4. Sở Tài chính:** có trách nhiệm hướng dẫn Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh dự trù, thanh quyết toán kinh phí kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 theo quy định của pháp luật.

**5. Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài phát thanh – Truyền hình tỉnh:** có trách nhiệm cử phóng viên chuyên theo dõi, đưa tin các hoạt động kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh.

**6. Kinh phí** phục vụ Đoàn kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính được sử dụng từ nguồn kinh phí kiểm soát thủ tục hành chính cấp cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong năm 2018./.

KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*(Handwritten signature)*

Nguyễn Thanh Tịnh